



GT.0000027694

NGUYỄN THUY HÀ
(Chủ biên)



GIÁO TRÌNH

Chăm sóc & BÀ MẸ SAU ĐẼ[?] phụ nữ phá thai



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN THÚY HÀ (CHỦ BIÊN)

GIÁO TRÌNH
CHĂM SÓC BÀ MẸ SAU ĐẸ VÀ
PHỤ NỮ PHÁ THAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2018

THAM GIA BIÊN SOẠN:

ThS. Bùi Thị Thu Hằng

BS. Nguyễn Thị Thanh Hiền

BS. Nguyễn Thị Lập

CN. Phạm Thị Phương

CNCKI. Vương Diệu Hương

CN. Hoàng Thị Thương

MÃ SỐ: $\frac{04 - 177}{ĐHTN - 2018}$

LỜI NÓI ĐẦU

Trong đào tạo cán bộ y tế nói chung và đào tạo hộ sinh nói riêng, việc cung cấp các kiến thức về lý thuyết cũng như các kỹ năng lâm sàng có tính chất có tính chất đặc biệt quan trọng quyết định đến chất lượng của nguồn nhân lực cán bộ y tế.

Trên cơ sở bộ giáo trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng có hiệu quả trong thời gian nhiều năm gần đây, hiện nay nhà trường tiếp tục hiệu chỉnh và hoàn thiện giáo trình đưa ra thẩm định cấp cơ sở cao hơn nhằm giúp sinh viên có đủ tài liệu học tập và nâng cao chất lượng đào tạo.

*Với mục đích phục vụ công tác đào tạo đáp ứng với nhu cầu phát triển của các bệnh viện về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và áp dụng những quan điểm mới vào thực tiễn, bộ môn Phụ sản - Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên đã tiến hành làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm và tâm huyết của các giảng viên, với sự giúp đỡ của các thầy cô giáo trong nhà trường, những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm về Sản Phụ Khoa đã biên soạn cuốn sách **“Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai”***

Nội dung cuốn giáo trình bao gồm kiến thức cơ bản trong thời kỳ hậu sản, theo dõi và chăm sóc sản phụ sau đẻ, các bệnh lý về vú của bà mẹ sau đẻ, rối loạn tâm thần sau đẻ. Theo dõi và chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ. Ngoài ra cuốn sách còn cung cấp một số kiến thức về phá thai an toàn, về tư vấn kế hoạch hóa gia đình nhằm đáp ứng được mục tiêu đào tạo Cao đẳng Hộ sinh chính quy do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ y tế đề ra.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy cô giáo đã dành nhiều thời gian để tham gia biên soạn cuốn sách này.

Ban biên soạn

MỤC LỤC

Bài 1. Thay đổi về giải phẫu sinh lý thời kỳ hậu sản	7
Bài 2. Theo dõi và chăm sóc bà mẹ sau đẻ.....	12
Bài 3. Theo dõi và chăm sóc trẻ sau sinh	21
Bài 4. Chảy máu sau đẻ	29
Bài 5. Nhiễm khuẩn hậu sản.....	45
Bài 6. Các bệnh lý về vú của bà mẹ sau đẻ	59
Bài 7. Rối loạn tâm thần sau đẻ.....	67
Bài 8. Tư vấn kế hoạch hoá gia đình sau đẻ.....	74
Bài 9. Tư vấn về phá thai.....	79
Bài 10. Phá thai bằng thuốc.....	87
Bài 11. Phá thai bằng phương pháp hút chân không.....	98
Bài 12. Phá thai bằng phương pháp nong và nạo	109
Tài liệu tham khảo.....	118

GIÁO TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: CHĂM SÓC BÀ MẸ SAU ĐẼ, PHỤ NỮ PHÁ THAI

Mã môn học: MHSAN36

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Tính chất: Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục dạy nghề người lao động

- Ý nghĩa và vai trò của môn học:

+ Trang bị cho người học nghề một số kiến thức cơ bản về thời kỳ hậu sản của sản phụ, nhiễm khuẩn hậu sản và các rối loạn sau đẻ, đặc điểm của trẻ sơ sinh và các biện pháp kế hoạch hóa gia đình sau đẻ, trang bị các kỹ năng chăm sóc sơ sinh, sản phụ sau đẻ, sau phá thai.

+ Rèn luyện tác phong khẩn trương, ân cần, nhẹ nhàng, chính xác trong quá trình theo dõi chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh sau đẻ, sau phá thai.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày kiến thức về lâm sàng thời kỳ hậu sản, theo dõi và chăm sóc sản phụ sau đẻ, theo dõi và chăm sóc trẻ sau đẻ.

+ Trình bày kiến thức về chảy máu sau đẻ, nhiễm khuẩn hậu sản, các bệnh lý về vú với bà mẹ sau đẻ. rối loạn tâm thần sau đẻ.

+ Trình bày kiến thức về phá thai an toàn, phá thai bằng thuốc, phá thai bằng phương pháp hút chân không, phá thai bằng phương pháp nong nạo.

+ Trình bày kiến thức về tư vấn kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn.

- Về kỹ năng:

+ Lập kế hoạch chăm sóc (KHCS) và chăm sóc được sản phụ sau sinh..

+ Lập KHCS sơ sinh sau sinh và chăm sóc trẻ sau sinh .

+ Tư vấn cho bà mẹ thực hiện KHHGD sau đẻ.

+ Lập KHCS sau phá thai

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tác phong khẩn trương, ân cần, nhẹ nhàng, chính xác trong quá trình theo dõi chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh sau đẻ, sau phá thai.

BÀI 1

THAY ĐỔI VỀ GIẢI PHẪU SINH LÝ THỜI KỲ HẬU SẢN

GIỚI THIỆU VỀ BÀI HỌC: Trong khi người phụ nữ mang thai, các cơ quan sinh dục và vú phát triển dần dần. Sau khi đẻ, vú vẫn tiếp tục phát triển để tiết ra sữa còn các cơ quan sinh dục khác dần trở lại trạng thái bình thường như trước khi có thai. Thời kỳ mà các cơ quan sinh dục dần dần trở lại trạng thái bình thường về giải phẫu và sinh lý gọi là thời kỳ hậu sản.

MỤC TIÊU HỌC TẬP

- 1. Trình bày được sự thay đổi về giải phẫu và sinh lý ở bộ phận sinh dục trong thời kỳ hậu sản.*
- 2. Phân tích được các hiện tượng lâm sàng của thời kỳ hậu sản.*

NỘI DUNG

1. ĐỊNH NGHĨA

Hậu sản là thời gian để trở lại bình thường của các cơ quan sinh dục về mặt giải phẫu và sinh lý (ngoại trừ vú vẫn tiếp tục phát triển để tiết sữa). Thời gian này là 6 tuần (42 ngày) tính từ sau khi đẻ.

2. THAY ĐỔI VỀ GIẢI PHẪU SINH LÝ THỜI KỲ HẬU SẢN

2.1. Thay đổi ở tử cung

2.1.1. Thân tử cung

Thân tử cung có nhiều thay đổi nhất. Trọng lượng tử cung ngay sau đẻ nặng khoảng 1.000 gram sau đó giảm dần đến cuối thời kỳ hậu sản sẽ trở về trọng lượng bình thường như khi chưa có thai (50-60 g). Trên lâm sàng người ta nhận thấy có 3 hiện tượng:

- Tử cung co rút: sau khi đẻ, tử cung co rút lại trong vài giờ tạo thành một khối chắc, gọi là cầu an toàn, lúc này đáy tử cung ở ngay dưới rốn.

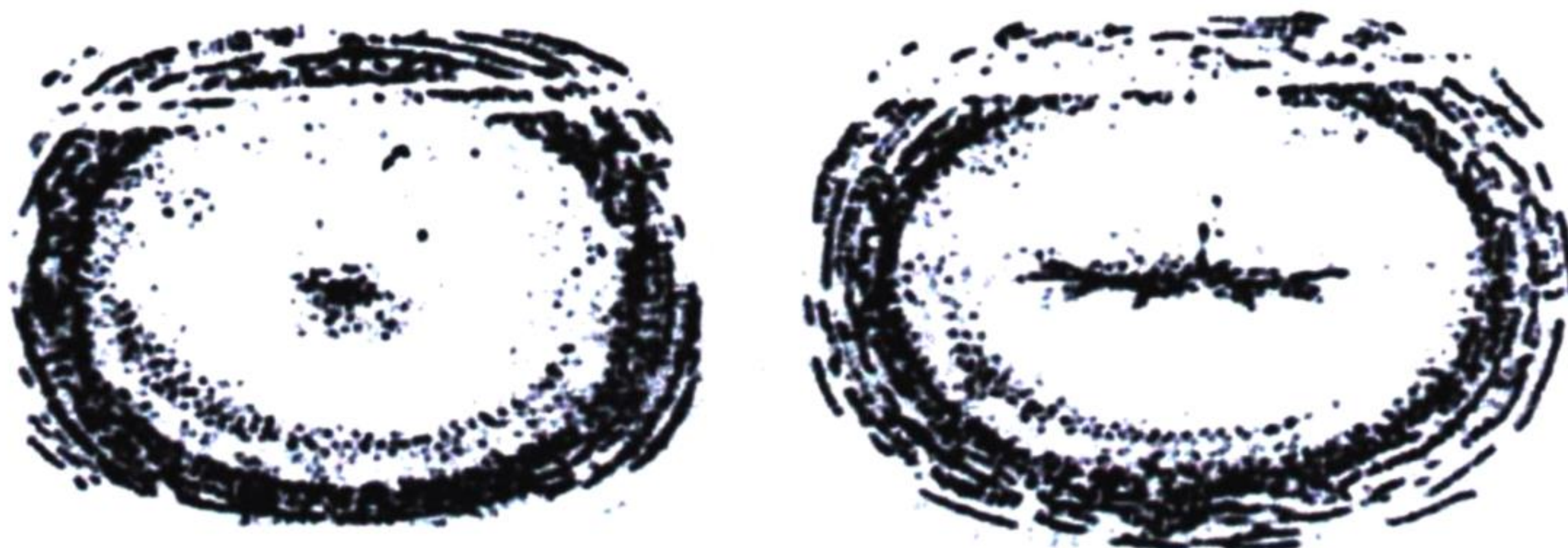
- Tử cung co bóp: biểu hiện bởi đau bụng, ra máu và sản dịch chảy ra ngoài. Các cơn đau này biểu hiện ở người con rạ nhiều hơn ở người con so.

- Tử cung co hồi: sau khi đẻ đáy tử cung ở trên khớp vệ khoảng 13-15 cm, mỗi ngày co hồi được khoảng 1cm, riêng ngày đầu có thể co hồi được nhanh hơn có thể được khoảng 2 đến 3 cm. Sau 2 tuần lễ sẽ không sờ thấy được tử cung ở trên khớp vệ nữa.

2.1.2. Đoạn dưới và cổ tử cung

- Đoạn dưới ngắn lại và thành eo tử cung vào ngày thứ 5 sau đẻ.

- Cổ tử cung ngắn và nhỏ lại: lỗ trong đóng vào ngày thứ 5 đến ngày thứ 8, lỗ ngoài đóng vào ngày thứ 12 hoặc hé mở, có khi thấy lộ tuyến.



H1.1 Cổ tử cung ở người chưa đẻ và người sau đẻ.

2.1.3. Niêm mạc tử cung

Niêm mạc tử cung trải qua hai giai đoạn để trở lại chức phận của niêm mạc tử cung bình thường.

- Giai đoạn thoái triển: xảy ra trong 14 ngày đầu sau đẻ. Lớp bề mặt bị hoại tử và thoát ra ngoài cùng với sản dịch, lớp đáy gồm đáy tuyến vẫn còn nguyên vẹn và là nguồn gốc của niêm mạc tử cung mới.

- Giai đoạn phát triển: dưới ảnh hưởng của estrogen và progesteron sau 3-6 tuần, niêm mạc tử cung được phục hồi hoàn toàn và sẽ thực hiện chu kỳ kinh nguyệt đầu tiên nếu không cho con bú.

2.2. Thay đổi ở âm đạo, âm hộ và phần phụ

- Âm hộ, âm đạo bị giãn căng trong khi đẻ cũng co dần và trở về kích thước bình thường vào ngày thứ 15.

- Màng trinh sau đẻ chỉ còn lại di tích của rìa màng trinh.

- Phần phụ trở lại bình thường trong hố chậu.

- Tầng sinh môn: các cơ nông và sâu lấy lại trương lực tùy thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm các vấn đề liên quan đến diễn biến của cuộc chuyển dạ, can thiệp (có cắt tầng sinh môn hay không) và yếu tố cá nhân (yếu tố dinh dưỡng, di truyền) và thể dục sau đẻ.

2.3. Thay đổi ở vú

Vài ngày sau đẻ:

- Vú phát triển nhanh, căng to.

- Núm vú to và dài ra, tĩnh mạch vú nổi rõ.

- Tuyến vú phát triển to lên có khi lan tới tận nách.

- Có hiện tượng tiết sữa, thường xảy ra sau đẻ 2 – 3 ngày. Cơ chế của hiện tượng xuống sữa là do nồng độ estrogen tụt xuống đột ngột sau đẻ, prolactin được giải phóng và tác dụng lên tuyến sữa gây ra sự tiết sữa. Sự tiết sữa được duy trì bởi động tác bú.

2.4. Thay đổi ở hệ tiết niệu

Sau khi đẻ, thành bàng quang và niêm mạc niệu đạo bị xung huyết gây ra tình trạng bí tiểu, bàng quang trở lên xung huyết nhạy cảm hơn đối với sự thay đổi khối lượng nước tiểu.

3. LÂM SÀNG CỦA THỜI KỲ HẬU SẢN

3.1. Sự co hồi tử cung

- Ngay sau đẻ, tử cung co rút tạo thành 1 khối rắn chắc gọi là “ khối an toàn” để thực hiện sự tắc mạch sinh lý trong vòng 2-3 giờ đầu sau đẻ.